**Tất cả quy định cần biết về chế độ hưởng lương hưu trước tuổi năm 2018**

***I. Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi thuộc Khoản 1 Điều 2 khi đáp ứng các điều kiện tại Điều 54, Điều 55 Luật BHXH 2014***

***Được hưởng lương hưu hằng tháng***

- Công thức

*Mức lương hưu hằng tháng = Tỷ lệ hưởng lương hưu x Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH*

- Tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 54 của [Luật Bảo hiểm xã hội 2014](https://thukyluat.vn/vb/luat-bao-hiem-xa-hoi-2014-3f674.html) được xác định như sau:

* Người lao động nghỉ hưu từ ngày 01/01/2016 đến trước ngày 01/01/2018: Tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%;
* Lao động nữ nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018 trở đi: Tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm BHXH thì tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%;
* Lao động nam nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018 trở đi: Tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với số năm đóng BHXH theo bảng dưới đây, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH, được tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%.

|  |  |
| --- | --- |
| Năm nghỉ hưu | Số năm đóng BHXH tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 45% |
| 2018 | 16 năm |
| 2019 | 17 năm |
| 2020 | 18 năm |
| 2021 | 19 năm |
| Từ 2022 trở đi | 20 năm |

- Mức lương hưu hằng tháng của người lao động đủ điều kiện quy định tại Điều 55 của Luật BHXH được tính như trên. Sau đó cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định thì giảm 2%. Trường hợp tuổi nghỉ hưu có thời gian lẻ đến đủ 06 tháng thì mức giảm là 1%, từ trên 06 tháng thì không giảm tỷ lệ phần trăm do nghỉ hưu trước tuổi.

- Mức lương hưu hằng tháng của lao động nữ đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật BHXH được tính theo số năm đóng BHXH.

- Mức lương hưu hằng tháng thấp nhất của người lao động tham gia BHXH bắt buộc đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật BHXH bằng mức lương cơ sở, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 54 của Luật BHXH.

***Được trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu***

* Người lao động có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần.
* Mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

***Được hưởng BHXH một lần***

* Người lao động đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại các Khoản 1, 2 và 4 Điều 54 của Luật BHXH mà chưa đủ 20 năm đóng BHXBH hoặc theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 của Luật BHXH mà chưa đủ 15 năm đóng BHXBH và không tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện;
* Sau một năm nghỉ việc mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH và không tiếp tục đóng BHXH;
* Ra nước ngoài để định cư;
* Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

***II. Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi đối là đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi [Nghị định 113/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-113-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-108-2014-nd-cp-ve-tinh-gian-bien-che-5ff51.html))***

1. Đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nam, đủ 45 tuổi đến đủ 48 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

* Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;
* Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu;
* Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ BHXH. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng BHXH được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

2. Trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nam, trên 48 tuổi đến dưới 50 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về BHXH và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

3. Đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về BHXH và chế độ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 8 [Nghị định 108/2014/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-108-2014-nd-cp-chinh-sach-tinh-gian-bien-che-3effc.html) và được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.

4. Trên 58 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng BHXH đủ 20 năm trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về BHXH và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.